TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:49/2017/QĐST-DS	*Mộc Hóa, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng L1**, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Bị đơn:
- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964;
- Bà **Hà Thị L2**, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị L2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng L1 số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là: 125.584.800 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

- Về thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Ngày 30/4/2018 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Ngày 31/8/2018 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Ngày 30/4/2019 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Ngày 31/8/2019 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Ngày 30/4/2020 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Ngày 31/8/2020 (dương lịch) trả 25.584.800 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

Nếu ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị L2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì bà Lê Thị Hồng L1 được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.139.600 đồng (Ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng) nộp ngân sách Nhà nước ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị L2 tự nguyện liên đới chịu toàn bộ. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Hồng L1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.080.000 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003189 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thái